

**SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM**

Số: 43 /BC-ATTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2025

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG THÀNH

Số: 43
Ngày: 08/4/2025

Ấn

hồ sơ số:

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động Chương trình ATTP tháng 4 năm 2025

I. Kết quả hoạt động tháng 4 năm 2025

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, Sở Y tế triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 và phục vụ các sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh¹.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch “Tháng hành động vì ATTP” năm 2025, kế hoạch giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Công văn bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn tỉnh².

- Tổng hợp Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Ất Ty và mùa Lễ hội Xuân năm 2025³.

2. Kết quả Chương trình an toàn thực phẩm tháng 4 năm 2025

2.1. Tiếp nhận hồ sơ tự công bố của cơ sở

Tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm: 36 hồ sơ (Ngành nông nghiệp 24 hồ sơ, ngành Công thương 06 hồ sơ, Y tế 06 hồ sơ).

2.2. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Thẩm định, cấp 71 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

¹ Quyết định số 06/QĐ-BCĐATTP ngày 10/01/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh việc việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Ất Ty và mùa lễ hội Xuân năm 2025; Kế hoạch số 22/KH-ATTP ngày 11/3/2025 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang về việc Giám sát attp phục vụ Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Phú Quốc là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 23/KH-ATTP ngày 11/3/2025 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang về việc Giám sát attp phục vụ Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Rạch Giá là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Kiên Giang

² Kế hoạch số 65/KH-BCĐ ngày 28/3/2025 về việc Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025, Kế hoạch số 24/KH-ATTP ngày 11/3/2025 về việc triển khai công tác giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm.

³ Báo cáo số 79/BC-BCĐATTP ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn vệ sinh thực phẩm về việc báo cáo kết quả triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025.

(sản xuất 07 giấy, dịch vụ ăn uống 64 giấy). Trong đó

+ Tuyến tỉnh: cơ sở sản xuất 07 giấy; Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống 05 giấy.

+ Tuyến huyện: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống 59 giấy.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm

Toàn tỉnh thành lập 82 đoàn kiểm tra, giám sát ATTP. Kiểm tra 504 cơ sở. Trong đó có 479 cơ sở đảm bảo ATTP theo quy định (chiếm 95,04%) và 25 cơ sở chưa đảm bảo ATTP (chiếm 4,96 %). Không có cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ yếu là hướng dẫn, nhắc nhở. Không có cơ sở bị chuyển sang xử lý về hình sự. Cụ thể:

+ Tuyến tỉnh: Thành lập 03 đoàn kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát 22 cơ sở, có 20 cơ sở đảm bảo ATTP theo quy định (chiếm 90,10%), 02 cơ sở chưa bảo đảm ATTP (chiếm 0,9%).

+ Tuyến huyện: Thành lập 79 đoàn kiểm tra. Thực hiện kiểm tra 482 cơ sở, có 459 cơ sở đảm bảo ATTP theo quy định (chiếm 95,22%) và 23 cơ sở chưa đảm bảo ATTP (chiếm 4,78%).

4. Công tác xét nghiệm mẫu:

Thực hiện lấy mẫu xét nghiệm giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm, lấy mẫu đánh giá các chỉ tiêu an toàn trong quá trình kiểm tra. Kết quả cụ thể:

- Tuyến tỉnh: Không thực hiện.

- Tuyến huyện:

+ Xét nghiệm vi sinh 12 mẫu tại labo (tỷ lệ đạt 100%)

+ Test nhanh hóa lý 15 mẫu (tỷ lệ đạt 100%).

2.5. Công tác thông tin, truyền thông

- Phối hợp với đài phát thanh huyện, xã phát tuyên truyền về chuyên đề đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 (94 lượt). Viết báo 01 bài (tuyến tỉnh)⁴. Toạ đàm về chuyên đề ATTP 18 buổi với 183 người tham dự. Treo 14 băng rôn; tờ gấp/tờ rơi 90 tờ; Áp phích 14 tờ. Tập huấn cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống 5 lớp với 196 người tham dự⁵.

2.6. Công tác quản lý ngộ độc thực phẩm

Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

II. Nhận xét, đánh giá

Trong tháng, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch tháng đã đề ra; thực hiện tốt các nhiệm vụ

⁴ Đăng trên báo Kiên Giang: Bài "12 cơ sở vi phạm hành chính về lĩnh vực an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025".

⁵ Tuyến huyện tổ chức tập huấn cho cơ sở (huyện An Minh).

đợt xuất để đảm bảo an toàn thực phẩm trong tỉnh và nhiệm vụ đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025 và các sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh.

III. Phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2025

Tiếp tục tham mưu lãnh đạo Sở Y tế chỉ đạo, điều hành các hoạt động đảm bảo ATTP nhằm thực hiện thành công chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã đề ra. Trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP, Sở Y tế triển khai các hoạt động trong đợt Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025; Thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm; Giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2025; Bảo đảm ATTP tại các sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là kết quả hoạt động tháng 4 năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2025, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm báo cáo lãnh đạo Sở Y tế xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (P. KHTC);
- TTYT huyện/thành phố;
- Lưu: VT, lthien.



CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thành Nam

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 43/BC-ATP ngày, 08 tháng 4 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;..... K. ATP
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);.....

- Ngày,..... tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày,.... tháng,..... năm cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày,..... tháng,..... năm đề xuất ý kiến.....